

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

#### 1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
1.1	<b>Đối với: Tủ PP Hạ thế, MCCB, dây cáp điện, cầu chì, cầu dao, chống sét van, cách điện và phụ kiện, đầu cốt, kẹp cáp nhôm, ghíp bọc, kẹp quai, kẹp hotline, cột điện, nắp chụp, phụ kiện cáp vặn xoắn</b>			
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông số kỹ thuật của hàng hóa: (Theo các yêu cầu trong chương V mục III phần Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật của E-HSMT)</li><li>- Tài liệu kỹ thuật như: Catalogue, bản vẽ,... của hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.</li><li>- Có bảng cam kết đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu của của E-HSMT.</li></ul>	Tất cả các yêu cầu cơ bản được đánh giá là “Đạt” và các thông số khác được đánh giá là “Đạt” hoặc “Chấp nhận được”.	Không áp dụng	Không đáp ứng, có sai lệch không chấp được so với các yêu cầu trong phần đặc tính kỹ thuật
	Có ít nhất 02 giấy xác nhận của khách hàng về việc sử dụng thành công hàng hóa, chứng minh hàng hoá chào thầu đã được sử dụng thành công ít nhất 02 năm trên lưới điện Việt Nam, đối với: <ul style="list-style-type: none"><li>- Tủ PP Hạ thế</li><li>- Dây cáp điện</li><li>- Cầu chì tự rơi</li></ul>	Phải có	Không áp dụng	Không có

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cầu dao cách ly</li> <li>- Chống sét van</li> <li>- Cách điện (gôm, thủy tinh)</li> <li>- Cột điện</li> </ul>			
	<p>Chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương còn hiệu lực của nhà sản xuất hàng hóa chào thầu.</p>	Phải có	Không áp dụng	Không có
	<p>Phải có một trong các tài liệu sau: Biên bản thí nghiệm mẫu (type test), Catalogue, bản vẽ, hoặc các tài liệu tương đương ... đối với hàng hóa chào thầu đảm bảo phù hợp theo các tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành điện hiện hành, IEC hoặc tương đương để chứng minh các thông số kỹ thuật nhà thầu cam kết trong bảng kê đặc tính kỹ thuật.</p>	Phải có	Không áp dụng	Không có
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với: Áp tô mát (MCCB), Cách điện (gôm, thủy tinh), cầu chì tự rơi, dây chì, chống sét van, cầu dao cách ly, dây bọc cách điện trung áp, đầu cốt, kẹp cáp nhôm, kẹp quai, kẹp hotline phải có đầy đủ các biên bản thử nghiệm điển hình tương ứng với các hạng mục thử nghiệm được</li> </ul>	Phải có	Không áp dụng	Không có

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
	thực hiện bởi phòng thí nghiệm đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. <i>(Chi tiết các hạng mục thử nghiệm của các chủng loại vật tư trên và yêu cầu về phòng thí nghiệm được quy định chi tiết tại Chương V, E-HSMT).</i>			
	- Đối với: Cột điện phải có biên bản thí nghiệm (thử nghiệm)	Phải có	Không áp dụng	Không có
	- Đối với Dây dẫn và cáp điện: Nhà thầu phải cung cấp thêm các tài liệu về nhà sản xuất dây và cáp như sau: + Nhà sản xuất phải có kinh nghiệm về sản xuất dây, cáp điện ít nhất 5 năm. + Biên bản thử nghiệm mẫu nguyên vật liệu để sản xuất. + Danh mục máy móc thiết bị phục vụ sản xuất dây, cáp của nhà sản xuất. + Danh mục máy móc thiết bị thử nghiệm của nhà sản xuất. + Biên bản thử nghiệm mẫu từng chủng loại dây dẫn, cáp có các chỉ tiêu thử nghiệm theo TCVN tương ứng và yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.	Phải có	Không áp dụng	Không có

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
<b>1.2</b>	<b><i>Đối với: các vật tư, vật liệu xây dựng (thép xây dựng, thép hình...)</i></b>			
	<p>- Thông số kỹ thuật của hàng hóa: (Theo các yêu cầu trong chương V mục III phần Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật của E-HSMT).</p> <p>- Bảng cam kết đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu của của E-HSMT.</p>	Tất cả các yêu cầu cơ bản được đánh giá là “Đạt” và các thông số khác được đánh giá là “Đạt” hoặc “Chấp nhận được”.	Không áp dụng	Không đáp ứng, có sai lệch không chấp được so với các yêu cầu trong phần đặc tính kỹ thuật
	<b>Đánh giá</b>	<b>Đạt hoặc chấp nhận được tất cả các nội dung 1.1 và 1.2</b>		<b>Không đạt ít nhất 1 trong nội dung trên</b>

## 2. Giải pháp kỹ thuật

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Hiểu biết về điều kiện tự nhiên, vị trí và nhận thức đầy đủ về mặt bằng thi công.	Hiểu về vị trí của công trình; về thuận lợi và khó khăn mặt bằng thi công, có các phương án phối hợp giải quyết giữa địa phương, bên mời thầu và nhà thầu để phục vụ quá trình thi công, phương án đền bù do ảnh hưởng thi công...	Đạt/ Chấp nhận được
	Không am hiểu địa bàn, không có phương án phối hợp giữa địa phương, bên mời	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	thầu và nhà thầu trong quá trình thi công, mặt bằng thi công.	
2.2. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, vị trí lấy mẫu và biện pháp bảo quản thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Có phương án tổ chức mặt bằng, giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Có đầy đủ kế hoạch bố trí kho bãi, lán trại trong biện pháp thi công được nêu trong E-HSDT của nhà thầu.	Đạt/ Chấp nhận được
	Không trình bày tổ chức công trường, hoặc giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.3. Thi công xây dựng: + Xây dựng, cải tạo trạm biến áp, đường dây trung thế, hạ thế + Tháo dỡ, thu hồi đường dây hiện trạng	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.4. Giải pháp phá dỡ, tháo dỡ các công trình cũ	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được; 2.3, 2.4 được xác định là đạt.	

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

### 3. Biện pháp tổ chức thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đánh giá	
3.1. Biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị	Có nêu biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị bố trí nhân sự đầy đủ, chi tiết và hợp lý.	Đạt
	Không nêu biện pháp bảo đảm tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị và công tác bố trí nhân sự.	Không đạt
3.2. Biện pháp thi công + Tháo dỡ, thu hồi đường dây hiện trạng + Xây dựng, cải tạo trạm biến áp, đường dây trung thế, hạ thế.	Có nêu biện pháp thi công đầy đủ, chi tiết theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật. Có các bản vẽ thể hiện rõ các phương án thi công.  - Phương án thi công, phân đoạn các đường dây phải đảm bảo hợp lý, thời gian mất điện ngắn nhất, phạm vi mất điện nhỏ nhất phù hợp với biểu đồ nhân lực được bố trí trong biện pháp tổ chức thi công và tiến độ thi công, biện pháp đấu nối sau khi thi công xong, chi tiết theo bản vẽ thiết kế E-HSMT.	Đạt
	Không nêu biện pháp thi công các hạng mục công việc chính theo yêu cầu.	Không đạt
3.3. Sử dụng công nghệ thi công hotline khi thực hiện kéo dây dẫn giao chéo và đấu nối với các đường dây trung áp (nếu có)	Có cam kết sử dụng công nghệ thi công hotline khi thực hiện kéo dây dẫn giao chéo và đấu nối với các đường dây trung áp.	Đạt
	Không có cam kết sử dụng công nghệ thi công hotline khi thực hiện kéo dây	Không đạt

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đánh giá</b>	
	dẫn giao chéo và đấu nối với các đường dây trung áp.	
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 3.1, 3.2, 3.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

#### **4. Tiến độ thi công**

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 150 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 150 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 150 ngày.	Không đạt
4.2. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Có thuyết minh và Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có thuyết minh và Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 4.1, 4.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

#### **5. Biện pháp bảo đảm chất lượng**

Nội dung yêu cầu	Mức độ đánh giá	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý chất lượng vật tư: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản.</li> </ul>	<p>Trình bày đầy đủ các yêu cầu về quản lý bảo đảm chất lượng trong công tác thi công đúng quy trình, quy phạm.</p>	Đạt
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công (đào, đắp đất, cốt thép, bê tông, chống thấm, lắp đặt thiết bị...): quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu, lập hồ sơ hoàn công.</li> <li>- Tổ chức phòng thí nghiệm, thiết bị kiểm tra.</li> <li>- Biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão.</li> <li>- Sửa chữa hư hỏng và bảo hành công trình.</li> </ul>	<p>Không nêu các biện pháp bảo đảm chất lượng trong công tác thi công ở biện pháp thi công công trình.</p>	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

### 6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
chức thi công, đấu nối...	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 6.1, 6.2, 6.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

## 7. Bảo hành

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Bảo hành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cam kết Bảo hành <math>\geq 18</math> tháng kể từ ngày đưa công trình vào sử dụng.</li> <li>- Nếu vật tư, thiết bị phải sửa chữa hay thay thế trong thời gian bảo hành thì thời gian bảo hành cho vật tư, thiết bị được sửa chữa hay thay thế sẽ được tính gia hạn lại kể từ ngày Bên mời thầu chấp nhận vật tư, thiết bị sửa chữa hoặc thay thế đó.</li> </ul>	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cam kết Bảo hành <math>&lt; 18</math> tháng kể từ ngày đưa công trình vào sử dụng.</li> <li>- Không cam kết nếu vật tư, thiết bị phải sửa chữa hay thay thế trong thời gian bảo hành thì thời gian bảo hành cho vật tư, thiết bị được sửa chữa hay thay thế sẽ được tính gia hạn lại kể từ ngày Bên mời thầu chấp nhận vật tư, thiết bị sửa chữa hoặc thay thế đó.</li> </ul>	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

### 8. Uy tín của nhà thầu

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
8.1. Uy tín của nhà thầu thông qua kết quả thực hiện hợp đồng	Nhà thầu có cam kết: Nhà thầu không có hợp đồng bị đánh giá chậm tiến độ, chất lượng hàng hóa, dịch vụ, công trình không đảm bảo, vi phạm hợp đồng hoặc bị chấm dứt hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia theo Khoản 3, Điều 20, Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	ngày 04/8/2025.	
	- Không có cam kết hoặc cam kết nhưng thực tế chủ đầu tư phát hiện nhà thầu có vi phạm.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

*Đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí được đánh giá là đạt. Trường hợp không đạt một trong các tiêu chí tổng quát (1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8) thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.*